

Số: 709/QĐ-UBND

An Giang, ngày 24 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải áp dụng tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1050/TTr-SGTVT ngày 16 tháng 5 năm 2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải áp dụng tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh. Gồm:

- Phụ lục I: Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thực hiện tại một cửa điện tử;

- Phụ lục II: Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và thực hiện tại một cửa điện tử.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 12/3/2020.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình được ban hành kèm theo Quyết định này cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Website tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT An Giang);
- Lưu: VT, TH.

## CHỦ TỊCH

**Nguyễn Thanh Bình**

**PHỤ LỤC I**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC**  
**HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ VÀ THỰC HIỆN TẠI MỘT CỬA ĐIỆN TỬ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của*  
*Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)*

**1. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa**

|                                                 |                                                                                                                                       |          |  |
|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
| <b>UBND HUYỆN<br/>PHÒNG KINH TẾ<br/>HẠ TẦNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><b>Đăng ký phương tiện lần đầu đối</b><br><b>với phương tiện chưa khai thác</b><br><b>trên đường thủy nội địa</b> | Mã hiệu: |  |
|                                                 |                                                                                                                                       | Ngày BH  |  |

**MỤC LỤC**

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1.MỤC ĐÍCH

2.PHẠM VI

3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN

4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

5.NỘI DUNG QUY TRÌNH

6.BIỂU MẪU

7.HỒ SƠ CẦN LƯU

| Trách nhiệm | Soạn thảo   | Xem xét          | Phê duyệt                         |
|-------------|-------------|------------------|-----------------------------------|
| Họ tên      |             |                  |                                   |
| Chữ ký      |             |                  |                                   |
| Chức vụ     | Chuyên viên | Cán bộ phụ trách | Trưởng phòng<br>Kinh tế - hạ tầng |

## SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

| <b>Yêu cầu<br/>sửa đổi/<br/>bổ sung</b> | <b>Trang /<br/>Phần liên<br/>quan việc<br/>sửa đổi</b> | <b>Mô tả nội dung sửa đổi</b> | <b>Lần ban<br/>hành / Lần<br/>sửa đổi</b> | <b>Ngày ban<br/>hành</b> |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |

### 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ đăng ký Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa tại huyện, thị xã, thành phố

### 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân ở địa phương có nhu cầu

### 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

### 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KTHT: Phòng kinh tế hạ tầng

### 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>5.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</li> <li>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</li> </ul> |
| <b>5.2</b> | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b> <p>Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
|            | trú tại địa bàn quản lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
| <b>5.3</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | <b>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
|            | - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (mẫu 1).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | x                |                |
|            | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | x                |                |
|            | - Bản chính biên lai nộp lệ phí trước bạ đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | x                |                |
|            | - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x                |                |
|            | <b>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
|            | - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                                                                                                                                                                                                                                               | x                |                |
|            | - Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;                                                                                                                                                                                                                                                                                               | x                |                |
|            | - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. (Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm). | x                |                |
|            | - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;                                                                                                                                                                                                                              | x                |                |
|            | - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.                                                                                                                                                                                                                                   | x                |                |

| 5.4           | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                           |                |                                 |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|---------------------------------|
| 5.5           | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                           |                |                                 |
| 5.6           | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa huyện;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                           |                |                                 |
| 5.7           | <b>Lệ phí:</b> 70.000 đồng/lần/phương tiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                           |                |                                 |
| 5.8           | <b>Quy trình xử lý công việc:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                           |                |                                 |
| TT            | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trách nhiệm               | Thời gian      | Biểu mẫu/Kết quả                |
| <b>Bước 1</b> | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa huyện”;<br>- Đăng ký trực tuyến cổng dịch vụ công                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Tổ chức/cá nhân           | Giờ hành chính |                                 |
| <b>Bước 2</b> | - Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy)<br>+ Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính.<br>+ In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.<br>- Chuyển phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số)                                                                                                                            | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | 1/2 giờ        | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 3</b> | Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.<br>+ Thực hiện thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả. | chuyên viên xử lý         | 15 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 4</b> | Lãnh đạo phòng xem xét, kiểm tra hồ sơ, phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Lãnh đạo phòng            | 08 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |

|               |                                                                                             |                           |                |              |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|--------------|
| <b>Bước 5</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận | Chuyên viên               | 1/2 giờ        | Theo mục 6;7 |
| <b>Bước 6</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC                                                          | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | Giờ hành chính |              |

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                                                                             |
|----|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 2   | Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)      |
| 2  | Mẫu 3   | Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm |

## 7. HỒ SƠ LƯU

**Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:**

| TT                                                                        | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1                                                                         | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2                                                                         | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu 2**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ****PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

.....

.....

Máy phụ (nếu có): .....

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có): .....ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Do cơ quan ..... cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: .....

..... do cơ quan ..... cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu 3**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI**

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất): ...../..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: .....tấn.

b) Sức chở người: .....người.

Tình trạng thân vỏ: .....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Dụng cụ cứu sinh: số lượng ..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Chủ phương tiện (2)**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**2. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa**

|                                        |                                                                                                                                       |          |  |
|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
| UBND HUYỆN<br>PHÒNG KINH TẾ<br>HẠ TẦNG | <b>QUY TRÌNH</b><br><b>Đăng ký phương tiện lần đầu đối</b><br><b>với phương tiện đang khai thác</b><br><b>trên đường thủy nội địa</b> | Mã hiệu: |  |
|                                        |                                                                                                                                       | Ngày BH  |  |

**MỤC LỤC**

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

**1.MỤC ĐÍCH**

**2.PHẠM VI**

**3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

**4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

**5.NỘI DUNG QUY TRÌNH**

**6.BIỂU MẪU**

**7.HỒ SƠ CẦN LƯU**

| <b>Trách nhiệm</b> | <b>Soạn thảo</b>   | <b>Xem xét</b>          | <b>Phê duyệt</b>                          |
|--------------------|--------------------|-------------------------|-------------------------------------------|
| <b>Họ tên</b>      |                    |                         |                                           |
| <b>Chữ ký</b>      |                    |                         |                                           |
| <b>Chức vụ</b>     | <b>Chuyên viên</b> | <b>Cán bộ phụ trách</b> | <b>Trưởng phòng<br/>Kinh tế - hạ tầng</b> |

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

| <b>Yêu cầu<br/>sửa đổi/<br/>bổ sung</b> | <b>Trang /<br/>Phần liên<br/>quan việc<br/>sửa đổi</b> | <b>Mô tả nội dung sửa đổi</b> | <b>Lần ban<br/>hành / Lần<br/>sửa đổi</b> | <b>Ngày ban<br/>hành</b> |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |

**1. MỤC ĐÍCH**

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ đăng ký Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa tại huyện, thị xã, thành phố.

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân ở địa phương có nhu cầu

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KTHT: Phòng kinh tế hạ tầng

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | <b>Cơ sở pháp lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</li> <li>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</li> </ul> |                  |                |
| 5.2 | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b><br>Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
| 5.3 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | <b>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
|     | - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x                |                |
|     | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | x                |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |   |  |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|
|            | - Bản chính biên lai nộp lệ phí trước bạ đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | x |  |
|            | - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | x |  |
|            | <b>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |   |  |
|            | - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | x |  |
|            | - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | x |  |
|            | - Đối với phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005, thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | x |  |
|            | - Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật. | x |  |
| <b>5.4</b> | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |  |
| <b>5.5</b> | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |  |
| <b>5.6</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa huyện;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   |  |
| <b>5.7</b> | <b>Lệ phí:</b> 70.000 đồng/lần/phương tiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   |  |
| <b>5.8</b> | <b>Quy trình xử lý công việc:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |   |  |

| <b>TT</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Trách nhiệm</b>        | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>         |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------|---------------------------------|
| <b>Bước 1</b> | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa huyện”;<br>- Đăng ký trực tuyến cổng dịch vụ công                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Tổ chức/cá nhân           | Giờ hành chính   |                                 |
| <b>Bước 2</b> | - Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy)<br>+ Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính.<br>+ In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.<br>- Chuyển phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số)                                                                                                                            | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | 1/2 giờ          | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 3</b> | Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.<br>+ Thực hiện thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả. | chuyên viên xử lý         | 15 giờ           | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 4</b> | Lãnh đạo phòng xem xét, kiểm tra hồ sơ, phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Lãnh đạo phòng            | 08 giờ           | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 5</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Chuyên viên               | 1/2 giờ          | Theo mục 6;7                    |
| <b>Bước 6</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ   | Giờ hành chính   |                                 |

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                                                                             |
|----|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 4   | Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)      |
| 2  | Mẫu 3   | Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm |

## 7. HỒ SƠ LƯU

**Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:**

| TT                                                                        | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1                                                                         | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2                                                                         | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| 3                                                                         |                                      |
| 4                                                                         |                                      |
|                                                                           | .....                                |
| Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu 4**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Chiều cao mạn: ..... m

Năm hoạt động: ..... Chiều chìm: .....m

Công dụng: ..... Mạn khô: .....m

Năm và nơi đóng: ..... Trọng tải toàn phần: .....tấn

Vật liệu vỏ: ..... Số người có thể chở: .....người

Chiều dài lớn nhất: .....(m) Sức kéo, đẩy .....tấn

Chiều rộng lớn nhất: ..... (m)

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Phương tiện này được (mua lại, hoặc đóng tại...): ..... (cá nhân hoặc tổ chức) .....

Địa chỉ: .....

Thời gian (mua, tặng, đóng) ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Nay đề nghị ..... đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa

phương cấp phường, xã

(Nội dung: Xác nhận ông, bà ..... đăng

ký hộ khẩu thường trú tại địa phương có

phương tiện nói trên và không tranh chấp

về quyền sở hữu)

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày .... tháng .... năm...

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(Ký tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu số 3**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI**

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất): ...../..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: .....tấn.

b) Sức chở người: .....người.

Tình trạng thân vỏ: .....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Dụng cụ cứu sinh: số lượng ..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Chủ phương tiện (2)**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**3. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện**

|                                                 |                                                                                                                                                 |          |  |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
| <b>UBND HUYỆN<br/>PHÒNG KINH<br/>TẾ HẠ TẦNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><br><b>Đăng ký lại phương tiện trong trường<br/>hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác<br/>sang cơ quan đăng ký phương tiện</b> | Mã hiệu: |  |
|                                                 |                                                                                                                                                 | Ngày BH  |  |

**MỤC LỤC**

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

**1.MỤC ĐÍCH**

**2.PHẠM VI**

**3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

**4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

**5.NỘI DUNG QUY TRÌNH**

**6.BIỂU MẪU**

**7.HỒ SƠ CẦN LƯU**

| <b>Trách nhiệm</b> | <b>Soạn thảo</b>   | <b>Xem xét</b>          | <b>Phê duyệt</b>                          |
|--------------------|--------------------|-------------------------|-------------------------------------------|
| <b>Họ tên</b>      |                    |                         |                                           |
| <b>Chữ ký</b>      |                    |                         |                                           |
| <b>Chức vụ</b>     | <b>Chuyên viên</b> | <b>Cán bộ phụ trách</b> | <b>Trưởng phòng<br/>Kinh tế - hạ tầng</b> |

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

| <b>Yêu cầu<br/>sửa đổi/<br/>bổ sung</b> | <b>Trang /<br/>Phần liên<br/>quan việc<br/>sửa đổi</b> | <b>Mô tả nội dung sửa đổi</b> | <b>Lần ban<br/>hành / Lần<br/>sửa đổi</b> | <b>Ngày ban<br/>hành</b> |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ đăng ký Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện tại huyện, thị xã, thành phố

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân ở địa phương có nhu cầu

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KTHT: Phòng kinh tế hạ tầng

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | <b>Cơ sở pháp lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</li> <li>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</li> </ul> |                  |                |
| 5.2 | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b><br>Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
| 5.3 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | <b>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
|     | - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X                |                |

|            |                                                                                                                                                                                 |   |  |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|
|            | - Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển;                                                             | x |  |
|            | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                 | x |  |
|            | - Bản chính biên lai nộp lệ phí trước bạ đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;                                                                               | x |  |
|            | - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.                                                           | x |  |
|            | <b>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</b>                                                                                |   |  |
|            | - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                  | x |  |
|            | - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;.          | x |  |
|            | - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài; | x |  |
|            | - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.      | x |  |
| <b>5.4</b> | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                              |   |  |
| <b>5.5</b> | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                              |   |  |
| <b>5.6</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa huyện;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                     |   |  |
| <b>5.7</b> | <b>Lệ phí:</b> 70.000 đồng/lần/phương tiện.                                                                                                                                     |   |  |
| <b>5.8</b> | <b>Quy trình xử lý công việc:</b>                                                                                                                                               |   |  |

| <b>TT</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Trách nhiệm</b>        | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>         |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------|---------------------------------|
| <b>Bước 1</b> | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa huyện”;<br>- Đăng ký trực tuyến cổng dịch vụ công                                                                                                                                                                                                                                                           | Tổ chức/cá nhân           | Giờ hành chính   |                                 |
| <b>Bước 2</b> | - Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy)<br>+ Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính.<br>+ In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.<br>- Chuyển phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số)                                                                           | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | 1/2 giờ          | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 3</b> | Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. | chuyên viên xử lý         | 15 giờ           | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 4</b> | Lãnh đạo phòng xem xét, kiểm tra hồ sơ, phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lãnh đạo phòng            | 08 giờ           | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 5</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                      | Chuyên viên               | 1/2 giờ          | Theo mục 6;7                    |
| <b>Bước 6</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | Giờ hành chính   |                                 |

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                                                                                                                     |
|----|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 5   | Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa) |
| 2  | Mẫu 3   | Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm                                         |

## 7. HỒ SƠ LƯU

**Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:**

| TT                                                                        | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1                                                                         | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2                                                                         | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| 3                                                                         |                                      |
| 4                                                                         |                                      |
|                                                                           | ....                                 |
| Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu 5: Đơn đề nghị**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác  
sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây: .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa**  
**với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ....tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: .....tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất ):.....

Máy phụ (nếu có): .....

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có): ..... ngày .... tháng .... năm 20.....

Do cơ quan ..... cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:.....

.....do cơ quan ..... cấp.

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày .... tháng .... năm 20.....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày.....tháng.....năm 20....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu số 3**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI**

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất): ...../..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: .....tấn.

b) Sức chở người: .....người.

Tình trạng thân vỏ: .....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Dụng cụ cứu sinh: số lượng ..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Chủ phương tiện (2)**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**4. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật**

|                                                 |                                                                                                                                      |          |  |
|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
| <b>UBND HUYỆN<br/>PHÒNG KINH<br/>TẾ HẠ TẦNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><b>Đăng ký lại phương tiện trong trường</b><br><b>hợp phương tiện thay đổi tên, tính</b><br><b>năng kỹ thuật</b> | Mã hiệu: |  |
|                                                 |                                                                                                                                      | Ngày BH  |  |

**MỤC LỤC**

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

**1.MỤC ĐÍCH**

**2.PHẠM VI**

**3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

**4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

**5.NỘI DUNG QUY TRÌNH**

**6.BIỂU MẪU**

**7.HỒ SƠ CẦN LƯU**

| <b>Trách nhiệm</b> | <b>Soạn thảo</b>   | <b>Xem xét</b>          | <b>Phê duyệt</b>                          |
|--------------------|--------------------|-------------------------|-------------------------------------------|
| <b>Họ tên</b>      |                    |                         |                                           |
| <b>Chữ ký</b>      |                    |                         |                                           |
| <b>Chức vụ</b>     | <b>Chuyên viên</b> | <b>Cán bộ phụ trách</b> | <b>Trưởng phòng<br/>Kinh tế - hạ tầng</b> |

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

| <b>Yêu cầu<br/>sửa đổi/<br/>bổ sung</b> | <b>Trang /<br/>Phần liên<br/>quan việc<br/>sửa đổi</b> | <b>Mô tả nội dung sửa đổi</b> | <b>Lần ban<br/>hành / Lần<br/>sửa đổi</b> | <b>Ngày ban<br/>hành</b> |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ đăng ký Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật tại huyện, thị xã, thành phố

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân ở địa phương có nhu cầu

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KTHT: Phòng kinh tế hạ tầng

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | <b>Cơ sở pháp lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</li> <li>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</li> </ul> |                  |                |
| 5.2 | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b><br>Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
| 5.3 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | <b>1. Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
|     | - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | x                |                |
|     | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | x                |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                         |   |  |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|
|            | phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                                                                                                                                                  |   |  |
|            | - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;                                                                                                                                                                                         | x |  |
|            | - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.                                                                                                                                   | x |  |
|            | <b>2. Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật:</b>                                                                                                                                                                               |   |  |
|            | - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu).                                                                                                                                                                                              | x |  |
|            | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                                                                                         | x |  |
|            | - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;                                                                                                                                                                                         | x |  |
|            | - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.                                                                                                                                   | x |  |
|            | - Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra. | x |  |
|            | - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;                                                                                                                                                     | x |  |
| <b>5.4</b> | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                      |   |  |
| <b>5.5</b> | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                      |   |  |
| <b>5.6</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa huyện;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                                                                                             |   |  |
| <b>5.7</b> | <b>Lệ phí:</b> 70.000 đồng/lần/phương tiện.                                                                                                                                                                                                             |   |  |
| <b>5.8</b> | <b>Quy trình xử lý công việc:</b>                                                                                                                                                                                                                       |   |  |

| <b>TT</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Trách nhiệm</b>        | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>         |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------|---------------------------------|
| <b>Bước 1</b> | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa huyện”;<br>- Đăng ký trực tuyến cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                          | Tổ chức/cá nhân           | Giờ hành chính   |                                 |
| <b>Bước 2</b> | - Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy)<br>+ Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính.<br>+ In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.<br>- Chuyển phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số)                                                                           | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | 1/2 giờ          | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 3</b> | Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. | chuyên viên xử lý         | 15 giờ           | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 4</b> | Lãnh đạo phòng xem xét, kiểm tra hồ sơ, phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lãnh đạo phòng            | 08 giờ           | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 5</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                      | Chuyên viên               | 1/2 giờ          | Theo mục 6;7                    |
| <b>Bước 6</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | Giờ hành chính   |                                 |

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                                                                                              |
|----|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 6   | Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật) |
| 2  | Mẫu 3   | Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm                  |

## 7. HỒ SƠ LƯU

**Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:**

| TT                                                                        | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1                                                                         | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2                                                                         | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| 3                                                                         |                                      |
| 4                                                                         |                                      |
|                                                                           | .....                                |
| Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu 6: Đơn đề nghị**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  
*(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....  
do..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....  
Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....  
Năm và nơi đóng: .....  
Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....  
Chiều dài thiết kế: .....m Chiều dài lớn nhất: .....m  
Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m  
Chiều cao mạn: .....m Chiều chìm: .....m  
Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần:.....tấn  
Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: .....tấn  
Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....Máy phụ (nếu có): .....  
Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do: .....

*(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)*

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày .... tháng .... năm 20.....  
**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**Mẫu số 3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI**

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất): ...../..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: .....tấn.

b) Sức chở người: .....người.

Tình trạng thân vỏ: .....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Dụng cụ cứu sinh: số lượng ..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Chủ phương tiện (2)**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**5. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

|                                                 |                                                                                                                                                                      |          |  |
|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
| <b>UBND HUYỆN<br/>PHÒNG KINH<br/>TẾ HẠ TẦNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><br><b>Đăng ký lại phương tiện trong trường<br/>hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện<br/>nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký<br/>phương tiện</b> | Mã hiệu: |  |
|                                                 |                                                                                                                                                                      | Ngày BH  |  |

**MỤC LỤC**

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

**1.MỤC ĐÍCH**

**2.PHẠM VI**

**3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

**4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

**5.NỘI DUNG QUY TRÌNH**

**6.BIỂU MẪU**

**7.HỒ SƠ CẦN LƯU**

| <b>Trách nhiệm</b> | <b>Soạn thảo</b>   | <b>Xem xét</b>          | <b>Phê duyệt</b>                          |
|--------------------|--------------------|-------------------------|-------------------------------------------|
| <b>Họ tên</b>      |                    |                         |                                           |
| <b>Chữ ký</b>      |                    |                         |                                           |
| <b>Chức vụ</b>     | <b>Chuyên viên</b> | <b>Cán bộ phụ trách</b> | <b>Trưởng phòng<br/>Kinh tế - hạ tầng</b> |

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

| <b>Yêu cầu<br/>sửa đổi/<br/>bổ sung</b> | <b>Trang /<br/>Phần liên<br/>quan việc<br/>sửa đổi</b> | <b>Mô tả nội dung sửa đổi</b> | <b>Lần ban<br/>hành / Lần<br/>sửa đổi</b> | <b>Ngày ban<br/>hành</b> |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ đăng ký Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện tại huyện, thị xã, thành phố

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân ở địa phương có nhu cầu

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KTHT: Phòng kinh tế hạ tầng

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | <b>Cơ sở pháp lý:</b><br>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;<br>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.<br>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt |                  |                |
| 5.2 | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b><br>Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| 5.3 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | <b>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
|     | - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | x                |                |

|        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                 |                |                  |
|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------|------------------|
|        | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | x               |                |                  |
|        | - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | x               |                |                  |
|        | - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | x               |                |                  |
|        | <b>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra::</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                |                  |
|        | - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; | x               |                |                  |
|        | - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x               |                |                  |
| 5.4    | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                |                  |
| 5.5    | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                |                  |
| 5.6    | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa huyện;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                |                  |
| 5.7    | <b>Lệ phí:</b> 70.000 đồng/lần/phương tiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                |                  |
| 5.8    | <b>Quy trình xử lý công việc:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                |                  |
| TT     | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Trách nhiệm     | Thời gian      | Biểu mẫu/Kết quả |
| Bước 1 | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa huyện”;<br>- Đăng ký trực tuyến cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tổ chức/cá nhân | Giờ hành chính |                  |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                           |                |                                 |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|---------------------------------|
| <b>Bước 2</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:</li> <li>+ Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy)</li> <li>+ Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính.</li> <li>+ In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</li> <li>- Chuyển phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số)</li> </ul>                                                             | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | 1/2 giờ        | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 3</b> | <p>Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> | chuyên viên xử lý         | 15 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 4</b> | Lãnh đạo phòng xem xét, kiểm tra hồ sơ, phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo phòng            | 08 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 5</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Chuyên viên               | 1/2 giờ        | Theo mục 6;7                    |
| <b>Bước 6</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | Giờ hành chính |                                 |

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                                                                                                                         |
|----|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 7   | Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện chuyên quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện) |

## 7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

| TT                                                                        | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1                                                                         | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2                                                                         | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| 3                                                                         |                                      |
|                                                                           | ....                                 |
| Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu 7: Đơn đề nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...): .....

từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị) .....

Địa chỉ: .....

Đã đăng ký tại ..... ngày ..... tháng ..... năm...

Nay đề nghị ..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**6. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

|                                                 |                                                                                                                                                                |          |  |
|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
| <b>UBND HUYỆN<br/>PHÒNG KINH<br/>TẾ HẠ TẦNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><b>Đăng ký lại phương tiện trong trường<br/>hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện<br/>đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký<br/>phương tiện</b> | Mã hiệu: |  |
|                                                 |                                                                                                                                                                | Ngày BH  |  |

**MỤC LỤC**

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

**1.MỤC ĐÍCH**

**2.PHẠM VI**

**3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

**4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

**5.NỘI DUNG QUY TRÌNH**

**6.BIỂU MẪU**

**7.HỒ SƠ CẦN LƯU**

| <b>Trách nhiệm</b> | <b>Soạn thảo</b>   | <b>Xem xét</b>          | <b>Phê duyệt</b>                          |
|--------------------|--------------------|-------------------------|-------------------------------------------|
| <b>Họ tên</b>      |                    |                         |                                           |
| <b>Chữ ký</b>      |                    |                         |                                           |
| <b>Chức vụ</b>     | <b>Chuyên viên</b> | <b>Cán bộ phụ trách</b> | <b>Trưởng phòng<br/>Kinh tế - hạ tầng</b> |

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

| <b>Yêu cầu<br/>sửa đổi/<br/>bổ sung</b> | <b>Trang /<br/>Phần liên<br/>quan việc<br/>sửa đổi</b> | <b>Mô tả nội dung sửa đổi</b> | <b>Lần ban<br/>hành / Lần<br/>sửa đổi</b> | <b>Ngày ban<br/>hành</b> |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện tại huyện, thị xã, thành phố

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân ở địa phương có nhu cầu

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KTHT: Phòng kinh tế hạ tầng

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | <b>Cơ sở pháp lý:</b><br>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;<br>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.<br>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt |                  |                |
| 5.2 | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b><br>Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| 5.3 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | <b>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
|     | - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | x                |                |

|        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                 |                |                  |
|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------|------------------|
|        | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mặt phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | x               |                |                  |
|        | - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;                                                                                                                                                                                                                                                                                                | x               |                |                  |
|        | - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | x               |                |                  |
|        | <b>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra::</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                |                  |
|        | - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; | x               |                |                  |
|        | - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x               |                |                  |
| 5.4    | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                |                  |
| 5.5    | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                |                  |
| 5.6    | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa huyện;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                |                  |
| 5.7    | <b>Lệ phí:</b> 70.000 đồng/lần/phương tiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                |                  |
| 5.8    | <b>Quy trình xử lý công việc:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                |                  |
| TT     | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Trách nhiệm     | Thời gian      | Biểu mẫu/Kết quả |
| Bước 1 | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa huyện”;<br>- Đăng ký trực tuyến cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tổ chức/cá nhân | Giờ hành chính |                  |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                           |                |                                 |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|---------------------------------|
| <b>Bước 2</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:</li> <li>+ Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy)</li> <li>+ Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính.</li> <li>+ In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</li> <li>- Chuyển phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số)</li> </ul>                                                             | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | 1/2 giờ        | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 3</b> | <p>Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> | chuyên viên xử lý         | 15 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 4</b> | Lãnh đạo phòng xem xét, kiểm tra hồ sơ, phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo phòng            | 08 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 5</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Chuyên viên               | 1/2 giờ        | Theo mục 6;7                    |
| <b>Bước 6</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | Giờ hành chính |                                 |

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                                                                                                                       |
|----|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 8   | Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện chuyên quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện) |

## 7. HỒ SƠ LƯU

**Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:**

| <b>TT</b>                                                                 | <b>Tài liệu trong hồ sơ</b>          |
|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| <b>1</b>                                                                  | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| <b>2</b>                                                                  | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| <b>3</b>                                                                  |                                      |
| <b>4</b>                                                                  |                                      |
|                                                                           | ....                                 |
| Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu 8: Đơn đề nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: .....m

Chiều cao mạn: .....m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: .....m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...): .....

từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị) .....

Địa chỉ: .....

Đã đăng ký tại ..... ngày ..... tháng ..... năm...

Nay đề nghị ..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**7. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác**

|                                                 |                                                                                                                                                                                                                      |          |  |
|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
| <b>UBND HUYỆN<br/>PHÒNG KINH<br/>TẾ HẠ TẦNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><br><b>Đăng ký lại phương tiện trong trường<br/>hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở<br/>hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú<br/>của chủ phương tiện sang đơn vị hành<br/>chính cấp tỉnh khác</b> | Mã hiệu: |  |
|                                                 |                                                                                                                                                                                                                      | Ngày BH  |  |

### **MỤC LỤC**

#### **SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

##### **1.MỤC ĐÍCH**

##### **2.PHẠM VI**

##### **3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

##### **4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

##### **5.NỘI DUNG QUY TRÌNH**

##### **6.BIỂU MẪU**

##### **7.HỒ SƠ CẦN LƯU**

| <b>Trách nhiệm</b> | <b>Soạn thảo</b>   | <b>Xem xét</b>          | <b>Phê duyệt</b>                          |
|--------------------|--------------------|-------------------------|-------------------------------------------|
| <b>Họ tên</b>      |                    |                         |                                           |
| <b>Chữ ký</b>      |                    |                         |                                           |
| <b>Chức vụ</b>     | <b>Chuyên viên</b> | <b>Cán bộ phụ trách</b> | <b>Trưởng phòng<br/>Kinh tế - hạ tầng</b> |

### **SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

| <b>Yêu cầu<br/>sửa đổi/<br/>bổ sung</b> | <b>Trang /<br/>Phần liên<br/>quan việc<br/>sửa đổi</b> | <b>Mô tả nội dung sửa đổi</b> | <b>Lần ban<br/>hành / Lần<br/>sửa đổi</b> | <b>Ngày ban<br/>hành</b> |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác tại huyện, thị xã, thành phố

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân ở địa phương có nhu cầu

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KTHT: Phòng kinh tế hạ tầng

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | <b>Cơ sở pháp lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</li> <li>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</li> </ul> |                  |                |
| 5.2 | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b><br>Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
| 5.3 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | <b>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
|     | - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | X                |                |

|        |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                           |                |                                 |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|---------------------------------|
|        | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mặt phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                                                                                                        | x                         |                |                                 |
|        | - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;                                                                                                                                 | x                         |                |                                 |
|        | <b>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra::</b>                                                                                                                                                                      |                           |                |                                 |
|        | - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                                                                                                         | x                         |                |                                 |
| 5.4    | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                     |                           |                |                                 |
| 5.5    | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                     |                           |                |                                 |
| 5.6    | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa huyện;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                            |                           |                |                                 |
| 5.7    | <b>Lệ phí:</b> 70.000 đồng/lần/phương tiện.                                                                                                                                                                                                                            |                           |                |                                 |
| 5.8    | <b>Quy trình xử lý công việc:</b>                                                                                                                                                                                                                                      |                           |                |                                 |
| TT     | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                               | Trách nhiệm               | Thời gian      | Biểu mẫu/Kết quả                |
| Bước 1 | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa huyện”;<br>- Đăng ký trực tuyến cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                | Tổ chức/cá nhân           | Giờ hành chính |                                 |
| Bước 2 | - Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy)<br>+ Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính.<br>+ In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.<br>- Chuyển phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số) | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | 1/2 giờ        | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| Bước 3 | Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu,                                                                                                                                                                                             | chuyên viên xử lý         | 15 giờ         | Theo mục 5.3;                   |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                           |                |                                 |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|---------------------------------|
|               | điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. |                           |                | 5.4; 5.5 và mục 6               |
| <b>Bước 4</b> | Lãnh đạo phòng xem xét, kiểm tra hồ sơ, phê duyệt                                                                                                                                                                                                                     | Lãnh đạo phòng            | 08 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 5</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận                                                                                                                                                                           | Chuyên viên               | 1/2 giờ        | Theo mục 6;7                    |
| <b>Bước 6</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                    | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | Giờ hành chính |                                 |

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                     |
|----|---------|--------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 8   | Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa |

## 7. HỒ SƠ LƯU

**Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:**

| TT                                                                        | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1                                                                         | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2                                                                         | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| 3                                                                         |                                      |
| 4                                                                         |                                      |
|                                                                           | ....                                 |
| Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu: Đơn đề nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: ..... Cấp tàu: .....

Công dụng: ..... Vật liệu vỏ: .....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

.....

Máy phụ (nếu có): .....

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là: .....

*(nêu lý do thay đổi địa chỉ)*

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2)

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

## 8. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

|                                        |                                                                        |          |  |
|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------|--|
| UBND HUYỆN<br>PHÒNG KINH<br>TẾ HẠ TẦNG | <b>QUY TRÌNH</b><br><br>Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký<br>phương tiện | Mã hiệu: |  |
|                                        |                                                                        | Ngày BH  |  |

### MỤC LỤC

#### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

##### 1.MỤC ĐÍCH

##### 2.PHẠM VI

##### 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN

##### 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

##### 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH

##### 6.BIỂU MẪU

##### 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

| Trách nhiệm | Soạn thảo   | Xem xét          | Phê duyệt                         |
|-------------|-------------|------------------|-----------------------------------|
| Họ tên      |             |                  |                                   |
| Chữ ký      |             |                  |                                   |
| Chức vụ     | Chuyên viên | Cán bộ phụ trách | Trưởng phòng<br>Kinh tế - hạ tầng |

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

| Yêu cầu<br>sửa đổi/<br>bổ sung | Trang /<br>Phần liên<br>quan việc<br>sửa đổi | Mô tả nội dung sửa đổi | Lần ban<br>hành / Lần<br>sửa đổi | Ngày ban<br>hành |
|--------------------------------|----------------------------------------------|------------------------|----------------------------------|------------------|
|                                |                                              |                        |                                  |                  |
|                                |                                              |                        |                                  |                  |
|                                |                                              |                        |                                  |                  |

### 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tại huyện, thị xã, thành phố.

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân ở địa phương có nhu cầu

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KTHT: Phòng kinh tế hạ tầng

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | <b>Cơ sở pháp lý:</b><br>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;<br>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.<br>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt |                  |                |
| 5.2 | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b><br>Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| 5.3 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | <b>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
|     | - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | x                |                |
|     | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x                |                |
|     | - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | x                |                |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                           |                  |                                 |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------|---------------------------------|
|               | <b>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra::</b>                                                                                                                                                                                                                        |                           |                  |                                 |
|               | - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                                                                                                                                                           |                           |                  | x                               |
| <b>5.4</b>    | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                           |                  |                                 |
| <b>5.5</b>    | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                       |                           |                  |                                 |
| <b>5.6</b>    | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa huyện;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                              |                           |                  |                                 |
| <b>5.7</b>    | <b>Lệ phí:</b> 70.000 đồng/lần/phương tiện.                                                                                                                                                                                                                                                                              |                           |                  |                                 |
| <b>5.8</b>    | <b>Quy trình xử lý công việc:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                           |                  |                                 |
| <b>TT</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>Trách nhiệm</b>        | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>         |
| <b>Bước 1</b> | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa huyện”;<br>- Đăng ký trực tuyến cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                  | Tổ chức/cá nhân           | Giờ hành chính   |                                 |
| <b>Bước 2</b> | - Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy)<br>+ Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính.<br>+ In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.<br>- Chuyển phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số)                                                   | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | 1/2 giờ          | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 3</b> | Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ sở | chuyên viên xử lý         | 15 giờ           | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |

|               |                                                                                             |                           |                |                                 |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|---------------------------------|
|               | sung, hoàn thiện hồ sơ.                                                                     |                           |                |                                 |
| <b>Bước 4</b> | Lãnh đạo phòng xem xét, kiểm tra hồ sơ, phê duyệt                                           | Lãnh đạo phòng            | 08 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 5</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận | Chuyên viên               | 1/2 giờ        | Theo mục 6;7                    |
| <b>Bước 6</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC                                                          | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | Giờ hành chính |                                 |

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                                         |
|----|---------|----------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 9   | Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa |

## 7. HỒ SƠ LƯU

**Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:**

| TT | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|----|--------------------------------------|
| 1  | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2  | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| 3  |                                      |

Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

**Mẫu 9: Đơn đề nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....
- Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ..... Số đăng ký: .....
- do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....
- Công dụng: ..... Vật liệu vỏ: .....
- Năm và nơi đóng: .....
- Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m
- Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m
- Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m
- Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn
- Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn
- Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

.....  
 Máy phụ (nếu có): .....

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với lý do:

.....

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** <sup>(2)</sup>

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

### 9. Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

|                                                 |                                                                        |          |  |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------|--|
| <b>UBND HUYỆN<br/>PHÒNG KINH<br/>TẾ HẠ TẦNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><b>Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương<br/>tiện</b> | Mã hiệu: |  |
|                                                 |                                                                        | Ngày BH  |  |

#### MỤC LỤC

#### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

##### 1.MỤC ĐÍCH

##### 2.PHẠM VI

##### 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN

##### 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

##### 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH

##### 6.BIỂU MẪU

##### 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

| <b>Trách nhiệm</b> | <b>Soạn thảo</b>   | <b>Xem xét</b>          | <b>Phê duyệt</b>                          |
|--------------------|--------------------|-------------------------|-------------------------------------------|
| <b>Họ tên</b>      |                    |                         |                                           |
| <b>Chữ ký</b>      |                    |                         |                                           |
| <b>Chức vụ</b>     | <b>Chuyên viên</b> | <b>Cán bộ phụ trách</b> | <b>Trưởng phòng<br/>Kinh tế - hạ tầng</b> |

#### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

| <b>Yêu cầu<br/>sửa đổi/<br/>bổ sung</b> | <b>Trang /<br/>Phần liên<br/>quan việc<br/>sửa đổi</b> | <b>Mô tả nội dung sửa đổi</b> | <b>Lần ban<br/>hành / Lần<br/>sửa đổi</b> | <b>Ngày ban<br/>hành</b> |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |

#### 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tại huyện, thị xã, thành phố

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Kinh tế hạ tầng; các tổ chức, cá nhân ở địa phương có nhu cầu

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- PHÒNG KTHT: Phòng kinh tế hạ tầng

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | <b>Cơ sở pháp lý:</b><br>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;<br>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.<br>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt |                  |                |
| 5.2 | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b><br>Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| 5.3 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | - Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | x                |                |
|     | - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | x                |                |
| 5.4 | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
| 5.5 | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
| 5.6 | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa huyện;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |

|               | + Đăng ký trực tuyến Công dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                           |                |                                 |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|---------------------------------|
| 5.7           | <b>Lệ phí:</b> không.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                           |                |                                 |
| 5.8           | <b>Quy trình xử lý công việc:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                           |                |                                 |
| TT            | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Trách nhiệm               | Thời gian      | Biểu mẫu/Kết quả                |
| <b>Bước 1</b> | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa huyện”;<br>- Đăng ký trực tuyến công dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                          | Tổ chức/cá nhân           | Giờ hành chính |                                 |
| <b>Bước 2</b> | <b>* Đối với hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử</b><br>- Hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác: yêu cầu bổ sung hồ sơ.<br>- Hồ sơ đầy đủ:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả.<br>+ Chuyển phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ.                                                                                                   | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | 1/2 giờ        | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 3</b> | Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. | chuyên viên xử lý         | 15 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 4</b> | Lãnh đạo phòng xem xét, kiểm tra hồ sơ, phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lãnh đạo phòng            | 08 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 5</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                      | Chuyên viên               | 1/2 giờ        | Theo mục 6;7                    |
| <b>Bước 6</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | Giờ hành chính |                                 |

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                                     |
|----|---------|------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 10  | Đơn đề nghị xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa |

## 7. HỒ SƠ LƯU

**Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:**

| TT                                                                        | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1                                                                         | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2                                                                         | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| 3                                                                         |                                      |
| Hồ sơ được lưu tại phòng KTHT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu: Đơn đề nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....  
 Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....  
 Năm và nơi đóng: .....  
 Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....  
 Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m  
 Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m  
 Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m  
 Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn  
 Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: .....tấn  
 Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Nay đề nghị .....xóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký .....

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** <sup>(2)</sup>

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**PHỤ LỤC II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ,**  
**PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÀ THỰC HIỆN TẠI MỘT CỬA ĐIỆN TỬ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của*  
*Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)*

**1. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa**

| UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN | QUY TRÌNH<br>Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa | Mã hiệu: |  |
|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
|                         |                                                                                                     | Ngày BH  |  |

**MỤC LỤC**

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

**1.MỤC ĐÍCH**

**2.PHẠM VI**

**3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

**4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

**5.NỘI DUNG QUY TRÌNH**

**6.BIỂU MẪU**

**7.HỒ SƠ CẦN LƯU**

| Trách nhiệm | Soạn thảo   | Xem xét                         | Phê duyệt                           |
|-------------|-------------|---------------------------------|-------------------------------------|
| Họ tên      |             |                                 |                                     |
| Chữ ký      |             |                                 |                                     |
| Chức vụ     | Chuyên viên | Trưởng phòng<br>BỘ PHẬN ĐĂNG KÝ | Lãnh đạo UBND<br>Xã/Phường/Thị trấn |

## SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

| <b>Yêu cầu<br/>sửa đổi/<br/>bổ sung</b> | <b>Trang /<br/>Phần liên<br/>quan việc<br/>sửa đổi</b> | <b>Mô tả nội dung sửa đổi</b> | <b>Lần ban<br/>hành / Lần<br/>sửa đổi</b> | <b>Ngày ban<br/>hành</b> |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |

### 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa tại xã, phường, thị trấn.

### 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân ở địa phương có phương tiện thủy

### 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

### 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân

### 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>5.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</li> <li>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</li> </ul> |
| <b>5.2</b> | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cấp xã, phường, thị trấn:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú</li> </ul>                                                                                                                                                                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
|            | tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.                                                                                                                                                                                    |                  |                |
| <b>5.3</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | <b>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
|            | - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (mẫu 1).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | x                |                |
|            | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | x                |                |
|            | - Bản chính biên lai nộp lệ phí trước bạ đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | x                |                |
|            | - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x                |                |
|            | <b>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
|            | - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                                                                                                                                                                                                                                               | x                |                |
|            | - Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;                                                                                                                                                                                                                                                                                               | x                |                |
|            | - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. (Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm). | x                |                |
|            | - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;                                                                                                                                                                                                                              | x                |                |
|            | - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng                                                                                                                                                                                                                                                                                    | x                |                |

|        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                              |                |                                 |
|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------|---------------------------------|
|        | ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                              |                |                                 |
| 5.4    | Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                              |                |                                 |
| 5.5    | Thời gian xử lý: 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                              |                |                                 |
| 5.6    | Nơi tiếp nhận và trả kết quả:<br>+ Bộ phận Một cửa xã;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                              |                |                                 |
| 5.7    | Lệ phí: 70.000 đồng/lần/phương tiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                              |                |                                 |
| 5.8    | Quy trình xử lý công việc:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                              |                |                                 |
| TT     | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Trách nhiệm                  | Thời gian      | Biểu mẫu/Kết quả                |
| Bước 1 | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa xã”;<br>- Đăng ký trực tuyến cổng dịch vụ công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tổ chức/cá nhân              | Giờ hành chính |                                 |
| Bước 2 | - Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy)<br>+ Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính.<br>+ In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.<br>- Chuyển Bộ phận chuyên môn thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số)                                                                                                                                 | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ    | 1/2 giờ        | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| Bước 3 | Bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.<br>+ Thực hiện thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả. | chuyên viên xử lý            | 15 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| Bước 4 | Phụ trách bộ phận chuyên môn xem xét, kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo xã/phường/thị trấn phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phụ trách bộ phận chuyên môn | 04 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |

|               |                                                                                             |                           |                |              |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|--------------|
| <b>Bước 5</b> | UBND xã/phường/thị trấn xem xét phê duyệt                                                   | Lãnh đạo phụ trách        | 04 giờ         |              |
| <b>Bước 6</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận | Văn thư                   | 1/2 giờ        | Theo mục 6;7 |
| <b>Bước 7</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC                                                          | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | Giờ hành chính |              |

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                                                                             |
|----|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 2   | Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)      |
| 2  | Mẫu 3   | Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm |

## 7. HỒ SƠ LƯU

**Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:**

| TT                                                                                     | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1                                                                                      | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2                                                                                      | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| Hồ sơ được lưu tại UBND xã/phường/thị trấn, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu 2**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ****PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

.....

.....

Máy phụ (nếu có): .....

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có): .....ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Do cơ quan ..... cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: .....

..... do cơ quan ..... cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu 3**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**BẢN KÊ KHAI**

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất): ...../..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: .....tấn.

b) Sức chở người: .....người.

Tình trạng thân vỏ: .....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Dụng cụ cứu sinh: số lượng ..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Chủ phương tiện (2)**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**2. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa**

| <b>UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><b>Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa</b> | Mã hiệu: |  |
|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
|                                |                                                                                                                   | Ngày BH  |  |

**MỤC LỤC**

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

**1.MỤC ĐÍCH**

**2.PHẠM VI**

**3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

**4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

**5.NỘI DUNG QUY TRÌNH**

**6.BIỂU MẪU**

**7.HỒ SƠ CẦN LƯU**

| <b>Trách nhiệm</b> | <b>Soạn thảo</b>   | <b>Xem xét</b>                          | <b>Phê duyệt</b>                            |
|--------------------|--------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------|
| <b>Họ tên</b>      |                    |                                         |                                             |
| <b>Chữ ký</b>      |                    |                                         |                                             |
| <b>Chức vụ</b>     | <b>Chuyên viên</b> | <b>Trưởng phòng<br/>BỘ PHẬN ĐĂNG KÝ</b> | <b>Lãnh đạo UBND<br/>Xã/Phường/Thị trấn</b> |

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

| <b>Yêu cầu<br/>sửa đổi/<br/>bổ sung</b> | <b>Trang /<br/>Phần liên<br/>quan việc<br/>sửa đổi</b> | <b>Mô tả nội dung sửa đổi</b> | <b>Lần ban<br/>hành / Lần<br/>sửa đổi</b> | <b>Ngày ban<br/>hành</b> |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa tại xã, phường, thị trấn.

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân ở địa phương có phương tiện thủy

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | <b>Cơ sở pháp lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</li> <li>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</li> </ul>                                                            |                  |                |
| 5.2 | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cấp xã, phường, thị trấn:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.</li> </ul> |                  |                |
| 5.3 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | <b>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
|     | - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | x                |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |   |  |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|
|            | mẫu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |   |  |
|            | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mặt phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | x |  |
|            | - Bản chính biên lai nộp lệ phí trước bạ đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | x |  |
|            | - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | x |  |
|            | <b>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |   |  |
|            | - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | x |  |
|            | - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | x |  |
|            | - Đối với phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005, thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | x |  |
|            | - Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật. | x |  |
| <b>5.4</b> | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |  |
| <b>5.5</b> | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |  |
| <b>5.6</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa xã;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |   |  |
| <b>5.7</b> | <b>Lệ phí:</b> 70.000 đồng/lần/phương tiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   |  |

| <b>5.8 Quy trình xử lý công việc:</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                              |                  |                                 |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------|---------------------------------|
| <b>TT</b>                             | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Trách nhiệm</b>           | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>         |
| <b>Bước 1</b>                         | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa xã”;<br>- Đăng ký trực tuyến cổng dịch vụ công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tổ chức/cá nhân              | Giờ hành chính   |                                 |
| <b>Bước 2</b>                         | - Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy)<br>+ Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính.<br>+ In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.<br>- Chuyển Bộ phận chuyên môn thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số)                                                                                                                                 | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ    | 1/2 giờ          | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 3</b>                         | Bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.<br>+ Thực hiện thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả. | chuyên viên xử lý            | 15 giờ           | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 4</b>                         | Phụ trách bộ phận chuyên môn xem xét, kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo xã/phường/thị trấn phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phụ trách bộ phận chuyên môn | 04 giờ           | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 5</b>                         | UBND xã/phường/thị trấn xem xét phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo phụ trách           | 04 giờ           |                                 |
| <b>Bước 6</b>                         | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Văn thư                      | 1/2 giờ          | Theo mục 6;7                    |
| <b>Bước 7</b>                         | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ    | Giờ hành chính   |                                 |

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                                                                             |
|----|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 4   | Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)      |
| 2  | Mẫu 3   | Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm |

## 7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

| TT                                                                                     | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1                                                                                      | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2                                                                                      | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| 3                                                                                      |                                      |
| 4                                                                                      |                                      |
|                                                                                        | .....                                |
| Hồ sơ được lưu tại UBND xã/phường/thị trấn, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu 4**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Chiều cao mạn: ..... m

Năm hoạt động: ..... Chiều chìm: .....m

Công dụng: ..... Mạn khô: .....m

Năm và nơi đóng: ..... Trọng tải toàn phần: .....tấn

Vật liệu vỏ: ..... Số người có thể chở: .....người

Chiều dài lớn nhất: .....(m) Sức kéo, đẩy .....tấn

Chiều rộng lớn nhất: ..... (m)

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Phương tiện này được (mua lại, hoặc đóng tại...): ..... (cá nhân hoặc tổ chức) .....

Địa chỉ: .....

Thời gian (mua, tặng, đóng) ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Nay đề nghị ..... đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa

phương cấp phường, xã

(Nội dung: Xác nhận ông, bà ..... đăng

ký hộ khẩu thường trú tại địa phương có

phương tiện nói trên và không tranh chấp

về quyền sở hữu)

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày .... tháng .... năm...

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(Ký tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu số 3**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI****ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất): ...../..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: .....tấn.

b) Sức chở người: .....người.

Tình trạng thân vỏ: .....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Dụng cụ cứu sinh: số lượng ..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Chủ phương tiện (2)**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu

**3. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện**

| <b>UBND<br/>XÃ/PHƯỜNG/<br/>THỊ TRẤN</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><br><b>Đăng ký lại phương tiện trong trường<br/>hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác<br/>sang cơ quan đăng ký phương tiện</b> | Mã hiệu: |  |
|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
|                                         |                                                                                                                                                 | Ngày BH  |  |

**MỤC LỤC**

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

**1.MỤC ĐÍCH**

**2.PHẠM VI**

**3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

**4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

**5.NỘI DUNG QUY TRÌNH**

**6.BIỂU MẪU**

**7.HỒ SƠ CẦN LƯU**

| <b>Trách nhiệm</b> | <b>Soạn thảo</b>   | <b>Xem xét</b>                          | <b>Phê duyệt</b>                            |
|--------------------|--------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------|
| <b>Họ tên</b>      |                    |                                         |                                             |
| <b>Chữ ký</b>      |                    |                                         |                                             |
| <b>Chức vụ</b>     | <b>Chuyên viên</b> | <b>Trưởng phòng<br/>BỘ PHẬN ĐĂNG KÝ</b> | <b>Lãnh đạo UBND<br/>Xã/Phường/Thị trấn</b> |

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

| <b>Yêu cầu<br/>sửa đổi/<br/>bổ sung</b> | <b>Trang /<br/>Phần liên<br/>quan việc<br/>sửa đổi</b> | <b>Mô tả nội dung sửa đổi</b> | <b>Lần ban<br/>hành / Lần<br/>sửa đổi</b> | <b>Ngày ban<br/>hành</b> |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ đăng ký Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện tại xã, phường, thị trấn.

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân ở địa phương có phương tiện thủy

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | <b>Cơ sở pháp lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</li> <li>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</li> </ul>                                                            |                  |                |
| 5.2 | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cấp xã, phường, thị trấn:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.</li> </ul> |                  |                |
| 5.3 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | <b>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                 |   |  |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|
|            | - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu).                                                                                                                  | x |  |
|            | - Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển;                                                             | x |  |
|            | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                 | x |  |
|            | - Bản chính biên lai nộp lệ phí trước bạ đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;                                                                               | x |  |
|            | - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.                                                           | x |  |
|            | <b>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</b>                                                                                |   |  |
|            | - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                  | x |  |
|            | - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;.          | x |  |
|            | - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài; | x |  |
|            | - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.      | x |  |
| <b>5.4</b> | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                              |   |  |
| <b>5.5</b> | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                              |   |  |
| <b>5.6</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa xã;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                        |   |  |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                              |                  |                                 |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------|---------------------------------|
| <b>5.7</b>    | <b>Lệ phí:</b> 70.000 đồng/lần/phương tiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                              |                  |                                 |
| <b>5.8</b>    | <b>Quy trình xử lý công việc:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                              |                  |                                 |
| <b>TT</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Trách nhiệm</b>           | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>         |
| <b>Bước 1</b> | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa xã”;<br>- Đăng ký trực tuyến cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tổ chức/cá nhân              | Giờ hành chính   |                                 |
| <b>Bước 2</b> | - Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy)<br>+ Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính.<br>+ In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.<br>- Chuyển Bộ phận chuyên môn thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số)                                                                                                                                 | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ    | 1/2 giờ          | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 3</b> | Bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.<br>+ Thực hiện thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả. | chuyên viên xử lý            | 15 giờ           | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 4</b> | Phụ trách bộ phận chuyên môn xem xét, kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo xã/phường/thị trấn phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phụ trách bộ phận chuyên môn | 04 giờ           | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 5</b> | UBND xã/phường/thị trấn xem xét phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo phụ trách           | 04 giờ           | Theo mục 6;7                    |
| <b>Bước 6</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Chuyên viên                  | 1/2 giờ          | Theo mục 6;7                    |

|                   |                                    |                               |                   |  |
|-------------------|------------------------------------|-------------------------------|-------------------|--|
| <b>Bước<br/>7</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC | Bộ phận<br>tiếp nhận<br>hồ sơ | Giờ hành<br>chính |  |
|-------------------|------------------------------------|-------------------------------|-------------------|--|

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                                                                                                                         |
|----|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 5   | Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa) |
| 2  | Mẫu 3   | Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm                                             |

## 7. HỒ SƠ LƯU

**Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:**

| TT                                                                                     | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1                                                                                      | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2                                                                                      | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| 3                                                                                      |                                      |
| 4                                                                                      |                                      |
|                                                                                        | ....                                 |
| Hồ sơ được lưu tại UBND xã/phường/thị trấn, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu 5: Đơn đề nghị**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác  
sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây: .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa**  
**với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ....tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: .....tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất ):.....

Máy phụ (nếu có): .....

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có): ..... ngày .... tháng .... năm 20.....

Do cơ quan ..... cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:.....

.....do cơ quan ..... cấp.

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày .... tháng .... năm 20.....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày.....tháng.....năm 20....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu số 3**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI**

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất): ...../..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: .....tấn.

b) Sức chở người: .....người.

Tình trạng thân vỏ: .....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Dụng cụ cứu sinh: số lượng ..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Chủ phương tiện (2)**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**4. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật**

|                                        |                                                                                                                          |          |  |
|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
| <b>UBND<br/>XÃ/PHƯỜNG/THỊ<br/>TRẦN</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><b>Đăng ký lại phương tiện trong trường<br/>hợp phương tiện thay đổi tên, tính<br/>năng kỹ thuật</b> | Mã hiệu: |  |
|                                        |                                                                                                                          | Ngày BH  |  |

**MỤC LỤC**

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

**1.MỤC ĐÍCH**

**2.PHẠM VI**

**3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

**4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

**5.NỘI DUNG QUY TRÌNH**

**6.BIỂU MẪU**

**7.HỒ SƠ CẦN LƯU**

| <b>Trách nhiệm</b> | <b>Soạn thảo</b>   | <b>Xem xét</b>                          | <b>Phê duyệt</b>                            |
|--------------------|--------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------|
| <b>Họ tên</b>      |                    |                                         |                                             |
| <b>Chữ ký</b>      |                    |                                         |                                             |
| <b>Chức vụ</b>     | <b>Chuyên viên</b> | <b>Trưởng phòng<br/>BỘ PHẬN ĐĂNG KÝ</b> | <b>Lãnh đạo UBND<br/>Xã/phường/thị trấn</b> |

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

| <b>Yêu cầu<br/>sửa đổi/<br/>bổ sung</b> | <b>Trang /<br/>Phần liên<br/>quan việc<br/>sửa đổi</b> | <b>Mô tả nội dung sửa đổi</b> | <b>Lần ban<br/>hành / Lần<br/>sửa đổi</b> | <b>Ngày ban<br/>hành</b> |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ đăng ký Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật tại xã, phường, thị trấn.

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân ở địa phương có phương tiện thủy có nhu cầu.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | <b>Cơ sở pháp lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</li> <li>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</li> </ul>                                                            |                  |                |
| 5.2 | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cấp xã, phường, thị trấn:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.</li> </ul> |                  |                |
| 5.3 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | <b>1. Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|     | - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | x                |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                         |   |  |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|
|            | mẫu).                                                                                                                                                                                                                                                   |   |  |
|            | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                                                                                         | x |  |
|            | - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;                                                                                                                                                                                         | x |  |
|            | - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.                                                                                                                                   | x |  |
|            | <b>2. Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật:</b>                                                                                                                                                                               |   |  |
|            | - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu).                                                                                                                                                                                              | x |  |
|            | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                                                                                         | x |  |
|            | - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;                                                                                                                                                                                         | x |  |
|            | - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.                                                                                                                                   | x |  |
|            | - Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra. | x |  |
|            | - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;                                                                                                                                                     | x |  |
| <b>5.4</b> | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                      |   |  |
| <b>5.5</b> | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                      |   |  |
| <b>5.6</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa xã;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                |   |  |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                              |                  |                                 |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------|---------------------------------|
| <b>5.7</b>    | <b>Lệ phí:</b> 70.000 đồng/lần/phương tiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                              |                  |                                 |
| <b>5.8</b>    | <b>Quy trình xử lý công việc:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                              |                  |                                 |
| <b>TT</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Trách nhiệm</b>           | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>         |
| <b>Bước 1</b> | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa xã”;<br>- Đăng ký trực tuyến cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tổ chức/cá nhân              | Giờ hành chính   |                                 |
| <b>Bước 2</b> | - Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy)<br>+ Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính.<br>+ In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.<br>- Chuyển Bộ phận chuyên môn thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số)                                                                                                                                 | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ    | 1/2 giờ          | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 3</b> | Bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.<br>+ Thực hiện thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả. | chuyên viên xử lý            | 15 giờ           | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 4</b> | Phụ trách bộ phận chuyên môn xem xét, kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo xã/phường/thị trấn phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phụ trách bộ phận chuyên môn | 04 giờ           | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 5</b> | UBND xã/phường/thị trấn xem xét phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo phụ trách           | 04 giờ           |                                 |
| <b>Bước 6</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Văn thư                      | 1/2 giờ          | Theo mục 6;7                    |

|                   |                                    |                           |                |  |
|-------------------|------------------------------------|---------------------------|----------------|--|
| <b>Bước<br/>7</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | Giờ hành chính |  |
|-------------------|------------------------------------|---------------------------|----------------|--|

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                                                                                              |
|----|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 6   | Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật) |
| 2  | Mẫu 3   | Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm                  |

## 7. HỒ SƠ LƯU

**Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:**

| TT                                                                                     | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1                                                                                      | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2                                                                                      | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| 3                                                                                      |                                      |
| 4                                                                                      |                                      |
|                                                                                        | ....                                 |
| Hồ sơ được lưu tại UBND xã/phường/thị trấn, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu 6: Đơn đề nghị**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  
*(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....  
do..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....  
Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....  
Năm và nơi đóng: .....  
Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....  
Chiều dài thiết kế: .....m Chiều dài lớn nhất: .....m  
Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m  
Chiều cao mạn: .....m Chiều chìm: .....m  
Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần:.....tấn  
Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: .....tấn  
Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....Máy phụ (nếu có): .....  
Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do: .....

*(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)*

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày .... tháng .... năm 20.....  
**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**Mẫu số 3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI**

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất): ...../..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: .....tấn.

b) Sức chở người: .....người.

Tình trạng thân vỏ: .....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Dụng cụ cứu sinh: số lượng ..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Chủ phương tiện (2)**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**5. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

| <b>UBND<br/>XÃ/PHƯỜNG/<br/>THỊ TRẤN</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><br><b>Đăng ký lại phương tiện trong trường<br/>hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện<br/>nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký<br/>phương tiện</b> | Mã hiệu: |  |
|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
|                                         |                                                                                                                                                                      | Ngày BH  |  |

**MỤC LỤC**

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

**1.MỤC ĐÍCH**

**2.PHẠM VI**

**3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

**4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

**5.NỘI DUNG QUY TRÌNH**

**6.BIỂU MẪU**

**7.HỒ SƠ CẦN LƯU**

| <b>Trách nhiệm</b> | <b>Soạn thảo</b>   | <b>Xem xét</b>                          | <b>Phê duyệt</b>                            |
|--------------------|--------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------|
| <b>Họ tên</b>      |                    |                                         |                                             |
| <b>Chữ ký</b>      |                    |                                         |                                             |
| <b>Chức vụ</b>     | <b>Chuyên viên</b> | <b>Trưởng phòng<br/>BỘ PHẬN ĐĂNG KÝ</b> | <b>Lãnh đạo UBND<br/>Xã/phường/thị trấn</b> |

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

| <b>Yêu cầu<br/>sửa đổi/<br/>bổ sung</b> | <b>Trang /<br/>Phần liên<br/>quan việc<br/>sửa đổi</b> | <b>Mô tả nội dung sửa đổi</b> | <b>Lần ban<br/>hành / Lần<br/>sửa đổi</b> | <b>Ngày ban<br/>hành</b> |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ đăng ký Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện tại xã, phường, thị trấn.

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân ở địa phương có phương tiện thủy có nhu cầu.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | <b>Cơ sở pháp lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</li> <li>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</li> </ul>                                                            |                  |                |
| 5.2 | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cấp xã, phường, thị trấn:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.</li> </ul> |                  |                |
| 5.3 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | <b>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |           |                  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------|------------------|
|     | - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x           |           |                  |
|     | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | x           |           |                  |
|     | - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | x           |           |                  |
|     | - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | x           |           |                  |
|     | <b>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra::</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |           |                  |
|     | - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; | x           |           |                  |
|     | - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x           |           |                  |
| 5.4 | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |           |                  |
| 5.5 | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |           |                  |
| 5.6 | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa xã;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |           |                  |
| 5.7 | <b>Lệ phí:</b> 70.000 đồng/lần/phương tiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |             |           |                  |
| 5.8 | <b>Quy trình xử lý công việc:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |           |                  |
| TT  | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
|     | Nơi nộp hồ sơ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tổ chức/cá  | Giờ hành  |                  |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                              |                |                                 |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------|---------------------------------|
| <b>Bước 1</b> | - Bộ phận “Một cửa xã”;<br>- Đăng ký trực tuyến công dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | nhân                         | chính          |                                 |
| <b>Bước 2</b> | - Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy)<br>+ Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính.<br>+ In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.<br>- Chuyển Bộ phận chuyên môn thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số)                                                                                                                                 | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ    | 1/2 giờ        | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 3</b> | Bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.<br>+ Thực hiện thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả. | chuyên viên xử lý            | 15 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 4</b> | Phụ trách bộ phận chuyên môn xem xét, kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo xã/phường/thị trấn phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phụ trách bộ phận chuyên môn | 04 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 5</b> | UBND xã/phường/thị trấn xem xét phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo phụ trách           | 04 giờ         |                                 |
| <b>Bước 6</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Văn thư                      | 1/2 giờ        | Theo mục 6;7                    |
| <b>Bước 7</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ    | Giờ hành chính |                                 |

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                                                                                                                         |
|----|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 7   | Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện) |

## 7. HỒ SƠ LƯU

**Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:**

| TT                                                                                     | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1                                                                                      | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2                                                                                      | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| 3                                                                                      |                                      |
| 4                                                                                      |                                      |
|                                                                                        | ....                                 |
| Hồ sơ được lưu tại UBND xã/phường/thị trấn, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu 7: Đơn đề nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...): .....

từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị) .....

Địa chỉ: .....

Đã đăng ký tại ..... ngày ..... tháng ..... năm...

Nay đề nghị ..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**6. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

|                                         |                                                                                                                                                                    |          |  |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
| <b>UBND<br/>XÃ/PHƯỜNG/<br/>THỊ TRẤN</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><br><b>Đăng ký lại phương tiện trong trường<br/>hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện<br/>đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký<br/>phương tiện</b> | Mã hiệu: |  |
|                                         |                                                                                                                                                                    | Ngày BH  |  |

**MỤC LỤC**

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

1.MỤC ĐÍCH

2.PHẠM VI

3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN

4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

5.NỘI DUNG QUY TRÌNH

6.BIỂU MẪU

7.HỒ SƠ CẦN LƯU

| <b>Trách nhiệm</b> | <b>Soạn thảo</b>   | <b>Xem xét</b>                          | <b>Phê duyệt</b>                            |
|--------------------|--------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------|
| <b>Họ tên</b>      |                    |                                         |                                             |
| <b>Chữ ký</b>      |                    |                                         |                                             |
| <b>Chức vụ</b>     | <b>Chuyên viên</b> | <b>Trưởng phòng<br/>BỘ PHẬN ĐĂNG KÝ</b> | <b>Lãnh đạo UBND<br/>Xã/phường/thị trấn</b> |

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

| <b>Yêu cầu<br/>sửa đổi/<br/>bổ sung</b> | <b>Trang /<br/>Phần liên<br/>quan việc<br/>sửa đổi</b> | <b>Mô tả nội dung sửa đổi</b> | <b>Lần ban<br/>hành / Lần<br/>sửa đổi</b> | <b>Ngày ban<br/>hành</b> |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện tại xã, phường, thị trấn.

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân ở địa phương có phương tiện thủy có nhu cầu.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | <b>Cơ sở pháp lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</li> <li>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</li> </ul>                                                            |                  |                |
| 5.2 | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cấp xã, phường, thị trấn:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.</li> </ul> |                  |                |
| 5.3 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | <b>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |           |                  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------|------------------|
|     | - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x           |           |                  |
|     | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | x           |           |                  |
|     | - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;                                                                                                                                                                                                                                                                                                | x           |           |                  |
|     | - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | x           |           |                  |
|     | <b>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |           |                  |
|     | - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; | x           |           |                  |
|     | - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x           |           |                  |
| 5.4 | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |           |                  |
| 5.5 | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |           |                  |
| 5.6 | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa xã;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |           |                  |
| 5.7 | <b>Lệ phí:</b> 70.000 đồng/lần/phương tiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |             |           |                  |
| 5.8 | <b>Quy trình xử lý công việc:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |           |                  |
| TT  | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                              |                |                                 |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------|---------------------------------|
| <b>Bước 1</b> | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa xã”;<br>- Đăng ký trực tuyến cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tổ chức/cá nhân              | Giờ hành chính |                                 |
| <b>Bước 2</b> | - Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy)<br>+ Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính.<br>+ In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.<br>- Chuyển Bộ phận chuyên môn thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số)                                                                                                                                 | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ    | 1/2 giờ        | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 3</b> | Bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.<br>+ Thực hiện thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả. | chuyên viên xử lý            | 15 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 4</b> | Phụ trách bộ phận chuyên môn xem xét, kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo xã/phường/thị trấn phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phụ trách bộ phận chuyên môn | 04 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 5</b> | UBND xã/phường/thị trấn xem xét phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo phụ trách           | 04 giờ         |                                 |
| <b>Bước 6</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Văn thư                      | 1/2 giờ        | Theo mục 6;7                    |
| <b>Bước 7</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ    | Giờ hành chính |                                 |

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                                                                                                                       |
|----|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 8   | Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện) |

## 7. HỒ SƠ LƯU

**Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:**

| TT                                                                                     | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1                                                                                      | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2                                                                                      | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| 3                                                                                      |                                      |
| 4                                                                                      |                                      |
|                                                                                        | ....                                 |
| Hồ sơ được lưu tại UBND xã/phường/thị trấn, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu 8: Đơn đề nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: .....m

Chiều cao mạn: .....m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: .....m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...): .....

từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị) .....

Địa chỉ: .....

Đã đăng ký tại ..... ngày ..... tháng ..... năm...

Nay đề nghị ..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**7. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác**

| <b>UBND<br/>XÃ/PHƯỜNG/<br/>THỊ TRẤN</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><br><b>Đăng ký lại phương tiện trong trường<br/>hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc<br/>nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ<br/>phương tiện sang đơn vị hành chính cấp<br/>tỉnh khác</b> | Mã hiệu: |  |
|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
|                                         |                                                                                                                                                                                                                      | Ngày BH  |  |

### **MỤC LỤC**

#### **SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

##### **1.MỤC ĐÍCH**

##### **2.PHẠM VI**

##### **3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

##### **4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

##### **5.NỘI DUNG QUY TRÌNH**

##### **6.BIỂU MẪU**

##### **7.HỒ SƠ CẦN LƯU**

| <b>Trách nhiệm</b> | <b>Soạn thảo</b>   | <b>Xem xét</b>                          | <b>Phê duyệt</b>                            |
|--------------------|--------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------|
| <b>Họ tên</b>      |                    |                                         |                                             |
| <b>Chữ ký</b>      |                    |                                         |                                             |
| <b>Chức vụ</b>     | <b>Chuyên viên</b> | <b>Trưởng phòng<br/>BỘ PHẬN ĐĂNG KÝ</b> | <b>Lãnh đạo UBND<br/>Xã/phường/thị trấn</b> |

### **SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

| <b>Yêu cầu<br/>sửa đổi/<br/>bổ sung</b> | <b>Trang /<br/>Phần liên<br/>quan việc<br/>sửa đổi</b> | <b>Mô tả nội dung sửa đổi</b> | <b>Lần ban<br/>hành / Lần<br/>sửa đổi</b> | <b>Ngày ban<br/>hành</b> |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |
|                                         |                                                        |                               |                                           |                          |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác tại xã, phường, thị trấn.

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân ở địa phương có phương tiện thủy có nhu cầu.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | <b>Cơ sở pháp lý:</b><br>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;<br>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.<br>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt                                                                        |                  |                |
| 5.2 | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b><br>- <b>Cấp xã, phường, thị trấn:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định. |                  |                |
| 5.3 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | <b>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |

|        |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                           |                |                                 |
|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|---------------------------------|
|        | - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu).                                                                                                                                                                                                      | x                         |                |                                 |
|        | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                                                                                                     | x                         |                |                                 |
|        | - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;                                                                                                                              | x                         |                |                                 |
|        | <b>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra::</b>                                                                                                                                                                   |                           |                |                                 |
|        | - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                                                                                                      | x                         |                |                                 |
| 5.4    | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                  |                           |                |                                 |
| 5.5    | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                  |                           |                |                                 |
| 5.6    | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa xã;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                            |                           |                |                                 |
| 5.7    | <b>Lệ phí:</b> 70.000 đồng/lần/phương tiện.                                                                                                                                                                                                                         |                           |                |                                 |
| 5.8    | <b>Quy trình xử lý công việc:</b>                                                                                                                                                                                                                                   |                           |                |                                 |
| TT     | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                            | Trách nhiệm               | Thời gian      | Biểu mẫu/Kết quả                |
| Bước 1 | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa xã”;<br>- Đăng ký trực tuyến cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                | Tổ chức/cá nhân           | Giờ hành chính |                                 |
| Bước 2 | - Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy)<br>+ Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính.<br>+ In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.<br>- Chuyển Bộ phận chuyên môn thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số) | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | 1/2 giờ        | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                              |                |                                 |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------|---------------------------------|
| <b>Bước 3</b> | Bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.<br>+ Thực hiện thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả. | chuyên viên xử lý            | 15 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 4</b> | Phụ trách bộ phận chuyên môn xem xét, kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo xã/phường/thị trấn phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phụ trách bộ phận chuyên môn | 04 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 5</b> | UBND xã/phường/thị trấn xem xét phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo phụ trách           | 04 giờ         |                                 |
| <b>Bước 6</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Văn thư                      | 1/2 giờ        | Theo mục 6;7                    |
| <b>Bước 7</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ    | Giờ hành chính |                                 |

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                     |
|----|---------|--------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu     | Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa |

## 7. HỒ SƠ LƯU

**Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:**

| TT                                                                                     | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1                                                                                      | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2                                                                                      | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| 3                                                                                      |                                      |
| 4                                                                                      |                                      |
|                                                                                        | ....                                 |
| Hồ sơ được lưu tại UBND xã/phường/thị trấn, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu: Đơn đề nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: ..... Cấp tàu: .....

Công dụng: ..... Vật liệu vỏ: .....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

.....

Máy phụ (nếu có): .....

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là: .....

*(nêu lý do thay đổi địa chỉ)*

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2)

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

## 8. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

|                                        |                                                                      |          |  |
|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------|--|
| <b>UBND<br/>XÃ/PHƯỜNG/THỊ<br/>TRẦN</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký<br/>phương tiện</b> | Mã hiệu: |  |
|                                        |                                                                      | Ngày BH  |  |

### MỤC LỤC

#### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

##### 1.MỤC ĐÍCH

##### 2.PHẠM VI

##### 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN

##### 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

##### 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH

##### 6.BIỂU MẪU

##### 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

| Trách nhiệm | Soạn thảo   | Xem xét                                | Phê duyệt                           |
|-------------|-------------|----------------------------------------|-------------------------------------|
| Họ tên      |             |                                        |                                     |
| Chữ ký      |             |                                        |                                     |
| Chức vụ     | Chuyên viên | Trưởng phòng<br><b>BỘ PHẬN ĐĂNG KÝ</b> | Lãnh đạo UBND<br>Xã/Phường/Thị trấn |

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

| Yêu cầu<br>sửa đổi/<br>bổ sung | Trang /<br>Phần liên<br>quan việc<br>sửa đổi | Mô tả nội dung sửa đổi | Lần ban<br>hành / Lần<br>sửa đổi | Ngày ban<br>hành |
|--------------------------------|----------------------------------------------|------------------------|----------------------------------|------------------|
|                                |                                              |                        |                                  |                  |
|                                |                                              |                        |                                  |                  |
|                                |                                              |                        |                                  |                  |

### 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tại xã, phường, thị trấn.

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân ở địa phương có phương tiện thủy có nhu cầu.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | <b>Cơ sở pháp lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</li> <li>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</li> </ul>                                                            |                  |                |
| 5.2 | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cấp xã, phường, thị trấn:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.</li> </ul> |                  |                |
| 5.3 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | <b>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
|     | - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | x                |                |
|     | - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | x                |                |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                           |                  |                                 |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------|---------------------------------|
|               | - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng;                                                                                                                                      | x                         |                  |                                 |
|               | <b>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra::</b>                                                                                                                                                                   |                           |                  |                                 |
|               | - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                                                                                                      | x                         |                  |                                 |
| 5.4           | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                  |                           |                  |                                 |
| 5.5           | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                  |                           |                  |                                 |
| 5.6           | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa xã;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                            |                           |                  |                                 |
| 5.7           | <b>Lệ phí:</b> 70.000 đồng/lần/phương tiện.                                                                                                                                                                                                                         |                           |                  |                                 |
| 5.8           | <b>Quy trình xử lý công việc:</b>                                                                                                                                                                                                                                   |                           |                  |                                 |
| <b>TT</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Trách nhiệm</b>        | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>         |
| <b>Bước 1</b> | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa xã”;<br>- Đăng ký trực tuyến cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                | Tổ chức/cá nhân           | Giờ hành chính   |                                 |
| <b>Bước 2</b> | - Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy)<br>+ Yêu cầu cá nhân/tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính.<br>+ In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.<br>- Chuyển Bộ phận chuyên môn thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số) | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | 1/2 giờ          | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 3</b> | Bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu                                                                                           | chuyên viên xử lý         | 15 giờ           | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục   |

|               |                                                                                                                                                                                                                           |                              |                |                                 |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------|---------------------------------|
|               | rõ lý do.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.<br>+ Thực hiện thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả. |                              |                | 6                               |
| <b>Bước 4</b> | Phụ trách bộ phận chuyên môn xem xét, kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo xã/phường/thị trấn phê duyệt                                                                                                                         | Phụ trách bộ phận chuyên môn | 04 giờ         | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 5</b> | UBND xã/phường/thị trấn xem xét phê duyệt                                                                                                                                                                                 | Lãnh đạo phụ trách           | 04 giờ         |                                 |
| <b>Bước 6</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận                                                                                                                               | Văn thư                      | 1/2 giờ        | Theo mục 6;7                    |
| <b>Bước 7</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                        | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ    | Giờ hành chính |                                 |

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                                         |
|----|---------|----------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 9   | Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa |

## 7. HỒ SƠ LƯU

**Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:**

| TT                                                                                     | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1                                                                                      | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2                                                                                      | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| 3                                                                                      |                                      |
| Hồ sơ được lưu tại UBND xã/phường/thị trấn, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu 9: Đơn đề nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....
- Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ..... Số đăng ký: .....
- do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....
- Công dụng: ..... Vật liệu vỏ: .....
- Năm và nơi đóng: .....
- Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m
- Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m
- Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m
- Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn
- Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn
- Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

.....  
 Máy phụ (nếu có): .....

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với lý do:

.....

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** <sup>(2)</sup>

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

### 9. Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

|                                        |                                                                            |          |  |
|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------|--|
| <b>UBND<br/>XÃ/PHƯỜNG/THỊ<br/>TRẦN</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><br><b>Xóa Giấy chứng nhận đăng ký<br/>phương tiện</b> | Mã hiệu: |  |
|                                        |                                                                            | Ngày BH  |  |

#### MỤC LỤC

#### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

##### 1.MỤC ĐÍCH

##### 2.PHẠM VI

##### 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN

##### 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

##### 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH

##### 6.BIỂU MẪU

##### 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

| Trách nhiệm | Soạn thảo   | Xem xét                                | Phê duyệt                           |
|-------------|-------------|----------------------------------------|-------------------------------------|
| Họ tên      |             |                                        |                                     |
| Chữ ký      |             |                                        |                                     |
| Chức vụ     | Chuyên viên | Trưởng phòng<br><b>BỘ PHẬN ĐĂNG KÝ</b> | Lãnh đạo UBND<br>Xã/Phường/Thị trấn |

#### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

| Yêu cầu<br>sửa đổi/<br>bổ sung | Trang /<br>Phần liên<br>quan việc<br>sửa đổi | Mô tả nội dung sửa đổi | Lần ban<br>hành / Lần<br>sửa đổi | Ngày ban<br>hành |
|--------------------------------|----------------------------------------------|------------------------|----------------------------------|------------------|
|                                |                                              |                        |                                  |                  |
|                                |                                              |                        |                                  |                  |
|                                |                                              |                        |                                  |                  |

#### 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tại xã, phường, thị trấn.

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân ở địa phương có phương tiện thủy có nhu cầu.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | <b>Cơ sở pháp lý:</b><br>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;<br>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.<br>- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt                                                                        |                  |                |
| 5.2 | <b>Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:</b><br>- <b>Cấp xã, phường, thị trấn:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định. |                  |                |
| 5.3 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | - Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | x                |                |
|     | - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | x                |                |
| 5.4 | <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                              |                  |                                 |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------|---------------------------------|
| <b>5.5</b>    | <b>Thời gian xử lý:</b> 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                              |                  |                                 |
| <b>5.6</b>    | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b><br>+ Bộ phận Một cửa xã;<br>+ Đăng ký trực tuyến Cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                              |                  |                                 |
| <b>5.7</b>    | <b>Lệ phí:</b> không.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                              |                  |                                 |
| <b>5.8</b>    | <b>Quy trình xử lý công việc:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                              |                  |                                 |
| <b>TT</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Trách nhiệm</b>           | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>         |
| <b>Bước 1</b> | Nơi nộp hồ sơ:<br>- Bộ phận “Một cửa xã”;<br>- Đăng ký trực tuyến cổng dịch vụ công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tổ chức/cá nhân              | Giờ hành chính   |                                 |
| <b>Bước 2</b> | <b>* Đối với hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử</b><br>- Hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác: yêu cầu bổ sung hồ sơ.<br>- Hồ sơ đầy đủ:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả.<br>+ Chuyển bộ phận chuyên môn thẩm định hồ sơ.                                                                                                                                                         | - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ    | 1/2 giờ          | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 3</b> | Bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian 01 làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.<br>+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu chủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.<br>+ Thực hiện thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả. | chuyên viên xử lý            | 15 giờ           | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |
| <b>Bước 4</b> | Phụ trách bộ phận chuyên môn xem xét, kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo xã/phường/thị trấn phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phụ trách bộ phận chuyên môn | 04 giờ           | Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6 |

|               |                                                                                             |                         |                |              |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------|--------------|
| <b>Bước 5</b> | UBND xã/phường/thị trấn xem xét phê duyệt                                                   | Lãnh đạo phụ trách      | 04 giờ         |              |
| <b>Bước 6</b> | Đóng dấu, quét ký số, vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận | Văn thư                 | 1/2 giờ        | Theo mục 6;7 |
| <b>Bước 7</b> | Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC                                                          | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ | Giờ hành chính |              |

## 6. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                                                     |
|----|---------|------------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu 10  | Đơn đề nghị xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa |

## 7. HỒ SƠ LƯU

**Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:**

| TT                                                                                     | Tài liệu trong hồ sơ                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1                                                                                      | Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3       |
| 2                                                                                      | Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan |
| 3                                                                                      |                                      |
| Hồ sơ được lưu tại UBND xã/phường/thị trấn, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành. |                                      |

**Mẫu 10: Đơn đề nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: .....tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....  
 .....

Máy phụ (nếu có): .....

Nay đề nghị .....xóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký .....

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** <sup>(2)</sup>

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.